TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3863/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2023
V/v Tranh chấp về cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hương Thủy

2. Ông Phạm Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lam, Kiểm sát viên.

Vào các ngày 19, 22 tháng 9 năm 2023 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 796/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp về cấp dưỡng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4653/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 5462/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1990; Căn cước công dân số: xxxxxxx5073; Địa chỉ: Số A Đường B, Khu phố C, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn N, sinh năm 1963; Căn cước công dân số: xxxxxxx0483; Địa chỉ: A Đường B, Khu phố C, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền ngày 24/3/2023) (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Vũ Viết B, sinh năm: 1994; Căn cước công dân số: xxxxxxx1652; Địa chỉ: Số A Đường B, Khu phố C, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc Đ có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn N trình bày:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 574/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh đã ghi nhận:

"Về con chung: Giao người con chung tên Vũ An Nh, sinh ngày 20/8/2018 cho bà Nguyễn Ngọc Đ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc; Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vũ Viết B về việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng, thực hiện từ tháng 7/2020 vào ngày 10 hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi."

Nay do nhu cầu và giá cả sinh hoạt tăng nên bà Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Viết B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bị đơn là ông Vũ Viết B không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện của nguyên đơn có mặt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện về việc tranh chấp về cấp dưỡng với bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Vũ Viết B thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng từ 2.000.000 đồng lên 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn mặc dù đã được Tòa án, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, điều này cho thấy bị đơn không quan tâm đến nghĩa vụ cấp dưỡng của mình đối với con chung.

[4] Tại Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con: Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên,

con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con.

[5] Xét nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng được xác định căn cứ vào mức sinh hoạt trung bình tại địa phương nơi người được cấp dưỡng cư trú, bao gồm các chi phí thông thường cần thiết về ăn, ở, mặc, học, khám chữa bệnh và các chi phí thông thường cần thiết khác để bảo đảm cuộc sống của người được cấp dưỡng. Vì vậy, nguyên đơn đưa ra mức cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, cần buộc bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thực hiện từ tháng 10/2023 vào ngày 10 hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2106 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Đ

Buộc ông Vũ Viết B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng, thực hiện từ tháng 10/2023 vào ngày 10 hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2. Về án phí:

Ông Vũ Viết B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Bà Nguyễn Ngọc Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Ngọc Đ được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2023/0002656 ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Ngọc Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Vũ Viết B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thái Bình